ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3513./UBND-VHXH V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng	*Phú Ninh, ngày 27tháng 10 năm 2026*

lentm16 - 27/10/2026 21:01:14 - lentm16 - lentm16 - lentm16

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trưởng các thôn thuộc xã;
- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;;

Để kịp thời triển khai thực hiện, thống nhất các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn thuộc diện được hưởng chính sách theo quy định, UBND xã Phú Ninh đề nghị các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết

Các cơ quan, đơn vị, trưởng thôn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai, phổ biến nội dung Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND đến tòa thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công tác ở thôn; tập trung tuyên truyền những nội dung sửa đổi, bổ sung về đối tượng, điều kiện, thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng và mức hỗ trợ khi nghỉ việc do sắp xếp thôn hoặc nghỉ việc theo quy định.

Việc triển khai phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện, mức hưởng và trình tự thực hiện; không để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng đủ điều kiện hoặc giải quyết chế độ không đúng quy định.

2. Rà soát, xác định đối tượng và điều kiện hưởng chính sách

Giao Phòng Văn hóa- Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và trưởng các thôn tiến hành rà soát, lập danh sách các trường hợp thuộc diện xem xét giải quyết chính sách, tập trung vào các nhóm sau:

a) Rà soát người hoạt động không chuyên trách ở thôn không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định số 996-QĐ/TU ngày 22/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và nghỉ việc ngay (trước ngày 31/7/2026) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; người tham gia hoạt động ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, chi bộ và Ban công tác Mặt trận thôn.

b) Không đề xuất giải quyết chính sách theo Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND đối với các trường hợp không thuộc phạm vi áp dụng, trong đó có:

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

- Các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ tham gia các hội đặc thù do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các chức danh khác đang công tác tại xã, thôn được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước (tổ trưởng, tổ phó, tổ viên Tổ bảo vệ ANTT; nhân viên Y tế thôn…) đang kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn hoặc người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp vẫn tiếp tục đảm nhận các chức danh khác ở thôn có hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước.

3. Xác định đối tượng, thời gian công tác và mức hỗ trợ

Việc xác định thời gian công tác phải căn cứ hồ sơ quản lý cán bộ, các quyết định phân công, bố trí chức danh, hồ sơ hưởng phụ cấp và các tài liệu hợp pháp có liên quan.

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo theo Quy định số 996-QĐ/TU nghỉ ngay được hỗ trợ một lần bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

b) Đối với người tham gia hoạt động ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, chi bộ, ban công tắc Mặt trận, nghỉ việc ngay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bố trí nhân sự sau sắp xếp đến trước thời điểm ngày 31/7/2026: Dưới 01 năm: 3.000.000 đồng/người; Từ 01 năm đến dưới 05 năm: 5.000.000 đồng/người; Từ 05 năm đến dưới 10 năm: 10.000.000 đồng/người; Từ 10 năm trở lên: 15.000.000 đồng/người

* Lưu ý: Mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng làm căn cứ tính hỗ trợ là mức phụ cấp hưởng tại tháng 6 năm 2026 theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam.

c) Nguyên tắc tính thời gian công tác

Thời gian công tác được xác định theo tổng thời gian thực tế đảm nhiệm các chức danh thuộc phạm vi quy định, tính đến thời điểm nghỉ việc, chưa được tính để giải quyết chế độ hưu trí hoặc chính sách trợ cấp, hỗ trợ một lần của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn theo quy định.

4. Lập hồ sơ, thẩm định và đề xuất giải quyết chế độ

- Các cơ quan, đơn vị, các thôn có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình công tác, chức danh đảm nhiệm, thời gian hưởng phụ cấp và tình trạng bố trí nhân sự sau sắp xếp của từng trường hợp.

- Giao Phòng Văn hóa- Xã hội chủ trì:

+ Hướng dẫn các đối tượng hoàn thiện hồ sơ, kê khai thông tin và cung cấp tài liệu chứng minh quá trình công tác;

+ Thẩm định hồ sơ, xác định đúng đối tượng, điều kiện, thời gian công tác và mức hỗ trợ;

+ Lập danh sách đề nghị giải quyết chế độ, trong đó thể hiện rõ họ và tên, chức danh, thời gian công tác, mức phụ cấp làm căn cứ tính hưởng, mức hỗ trợ đề nghị và các tài liệu kèm theo;

+ Tham mưu xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp chưa đủ cơ sở xác định đối tượng, thời gian công tác hoặc mức hưởng.

+ Rà soát các đối tượng có mức hưởng theo Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND thấp hơn Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND để đề xuất bổ sung phần chênh lệch theo Điều 4 Nghị quyết số 106/2026/NQ-HĐND.

- Giao Phòng Kinh tế xã phối hợp với phòng Văn hóa- Xã hội rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách; tham mưu UBND xã báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành. Tham mưu Quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện hỗ trợ đúng quy định.

+ Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức hưởng, đúng quy định về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trưởng các thôn và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Công văn này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Bình

lentm16 - 27/10/2026 21:31:14 - lentm16 - lentm16 - lentm16